

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 25/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

2. Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị Kim H - sinh năm 1968, tại Bình T, Cần Thơ;

Nơi cư trú: phường 7, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông Trương Văn T, sinh năm 1935 và bà Lê Thị K, sinh năm 1942 (chết). Chồng: Lê Văn T, sinh năm 1966 (đã ly hôn). Con, có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 27/2/2019, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đặng Thị Bích T - sinh năm 1989, tại Tân H, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Đặng Minh P, sinh năm 1959 (chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1964. Chồng: Trần Tuấn A, sinh năm 1982. Con, có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 27/2/2019, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ

(Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Thị H - sinh năm 1968; tại Tân Hiệp, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1933 và bà Trần Ngọc D, sinh năm 1947. Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (đã ly hôn). Con, có 05 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 27/2/2019, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 28/3/2019, Đội Cảnh sát tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang có 01 chiếu bạc đang đánh bài binh Ấn Độ (còn gọi là bài 06 lá) dùng loại bài tây 52 lá, ăn thua bằng tiền, có 12 người liên quan gồm: Đặng Thị Ngọc N, Phan Hữu L, Lê Thị T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc Ngọc Đ, Huỳnh Thị K, Phạm Thị Thùy L, Trương Thị Kim H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thị H. Ngoài ra còn hai đối tượng là Nguyễn Bình A và Nguyễn Anh T đã bỏ trốn khỏi hiện trường khi cơ quan công an bắt quả tang.

Tiến hành tạm giữ tại chiếu bạc gồm có: 01 chiếc chiếu loại chiếu lác đã qua sử dụng cho việc đánh bạc; 34 (ba mươi bốn) lá bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 470.000đ (bốn trăm bảy mươi ngàn đồng); cách vị trí chiếu bạc 01 (một) mét dưới giàn sòng chén 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Kiểm tra hành chính thu giữ trên người của Trương Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu trắng, đã qua sử dụng và 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); Đặng Thị Ngọc N: 279.000đ; Lê Thị T: 37.000đ; Nguyễn Văn T: 242.000đ; Huỳnh Thị K: 1.040.000đ; Phạm Thị Thùy L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và 100.000đ; Nguyễn Văn Tr: 12.000đ; Nguyễn Thành N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám và 300.000đ; Vũ Quốc Ngọc Đ: 01 (một) điện thoại di động oppo màu đen bị bể màn hình.

Qua kết quả điều tra xác định: Nguyễn Văn T, vào ngày 28/3/2019 có cho

những người khác vào nhà đánh bài binh Ấn Độ ăn thua bằng tiền nhằm mục đích để bán nước uống, thuốc hút, mì gói cho những người tham gia đánh bạc và lấy tiền xâu. Bài tây dùng để đánh T chuẩn bị sẵn và bán mỗi bộ 20.000đ, những người chơi ai làm cái ăn thì chia cho chủ nhà, số tiền không nhất định, tùy theo người cho khoảng 5.000đ đến 10.000đ. Hình thức chơi đánh bạc là bài binh Ấn Độ, sử dụng loại bài tây 52 (năm mươi hai) lá, một người làm cái, những tụ còn lại tham gia đặt tiền. Người làm cái chia mỗi tụ bài là 06 (sáu) lá bài, mỗi tụ bài binh phân làm hai chi để tính thắng, thua với nhà cái (tụ cái). Chi bài lớn nhất là 03 tây, nếu không có ba tây thì đếm nút và 09 nút là lớn nhất, 10 nút là nhỏ nhất (còn gọi là bù). Trong quá trình đánh bạc, Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H là những người cùng tham gia đánh bạc tại nhà T với vai trò vừa làm cái vừa tham gia đặt tiền. Số tiền đặt mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ. Các bị cáo đã tham gia đánh bạc trong ngày 28/3/2019 tại nhà Nguyễn Văn T và bị bắt quả tang, cụ thể:

+ Trương Thị Kim H, tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn T, tham gia tại sòng bạc trong ngày hai lần: lần thứ nhất khoảng 17 giờ 30 phút, H tham gia đánh bạc thua hết 500.000đ nên nghỉ chơi đi về nhà, khoảng hơn một giờ sau, H quay lại mang theo số tiền 2.000.000đ để tiếp tục tham gia đánh bạc. Trong lúc chơi, H cho Đặng Thị Bích T mượn 500.000đ. Sau khi tham gia khoảng 10 ván thì bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu trắng, đã qua sử dụng và 1.550.000đ.

+ Đặng Thị Bích T, tham gia đánh bạc ngày 28/3/2019 hai lần: lần thứ nhất, khoảng 20 giờ, T mang theo 200.000đ và tham gia chơi thua hết nghỉ chơi đi về nhà, sau đó khoảng 22 giờ 40 phút đem theo 300.000đ quay lại nhà Nguyễn Văn T tiếp tục đánh bạc và mượn thêm của Trương Thị Kim H 500.000đ, lúc này T tham gia với vai trò làm cái. Trong quá trình làm cái thì T thua hết tiền. Khi lực lượng công an đến bắt quả tang thì T chạy trốn về nhà, đến ngày 30/3/2019, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

+ Nguyễn Thị H, tham gia đánh bạc ngày 28/3/2019 hai lần: lần thứ nhất khoảng 20 giờ, H đem theo 210.000đ, H và Trương Thị Kim H thay nhau làm cái, sau đó H chơi thua hết số tiền mang theo thì nghỉ chơi đi về nhà. Khoảng một tiếng sau, H quay lại để tiếp tục chơi đánh bạc và đem theo 900.000đ. Sau khi chơi hết tiền, H nghỉ chơi và lên ghế ngồi xem thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tuy nhiên, H không thừa nhận hành vi đánh bạc, sau khi được về nhà thì H bỏ trốn khỏi địa phương. Trong quá trình điều tra, nhận được thông báo của Cơ quan điều tra công an huyện T, H có thái độ không hợp tác và lên Vũng Tàu để lần trốn. Đến ngày 22/6/2019, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Qua kết quả điều tra xác định Phan Hữu L, Phạm Văn T, Vũ Quốc Ngọc Đ, Đặng Thị Ngọc N có mặt ở nhà Nguyễn Văn T nhưng không tham gia đánh bạc.

- Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị K, Phạm Thị Thùy L, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thành N, ngoài ra còn có Nguyễn Bình A (khi Công an bắt quả tang đã chạy thoát) có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã chuyển hồ sơ để Công an huyện T xử lý hành chính.

Trong vụ án này, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày 28/3/2019 tại nhà Nguyễn Văn T là 3.911.000đ, dưới 5.000.000đ. Tuy nhiên các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H đã có tiền sự, cụ thể ngày 27/2/2019 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt Trương Thị Kim H 1.500.000đ, nộp phạt xong ngày 13/3/2019; xử phạt Nguyễn Thị H 1.500.000đ, nộp phạt xong ngày 29/5/2019; xử phạt Đặng Thị Bích T 1.500.000đ, đã nộp phạt xong ngày 01/4/2019 cùng về hành vi đánh bạc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Nhưng đến ngày 28/3/2019 Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H đã tái phạm thực hiện hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 19/2019/CT-VKSTH ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang: Truy tố các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim H hình phạt tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H hình phạt tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm

2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích T hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc chiếu loại chiếu lác đã qua sử dụng dùng để phục vụ cho việc đánh bạc; 34 (ba mươi bốn) lá bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; là vật chứng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam dùng vào việc đánh bạc 3.220.000đ (*Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), trong đó: Tiền thu tại chiếu bạc 470.000đ; thu giữ cách vị trí chiếu bạc 01 (một) mét dưới giàn sòng chén 1.800.000đ và 950.000đ (thu giữ trên người của Trương Thị Kim H là 1.550.000đ, khấu trừ lại cho Trương Thị Kim H số tiền 600.000đ đã làm rõ là số tiền chị Đặng Bích T (Th) đưa cho H để đóng tiền hụi dùm).

- Số tiền 600.000đ của chị Đặng Bích T (Th) đưa cho bị cáo Trương Thị Kim H để đóng tiền hụi dùm, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim H.

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000798 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt phạm tội

quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 28/3/2019, các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài binh Ẩn Độ (còn gọi là bài 06 lá) với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.911.000đ (*Ba triệu chín trăm mười một nghìn đồng*), dưới 5.000.000đ nhưng Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Kim H thừa nhận ngày 28/3/2019 tham gia đánh bạc 2 lần, lần đầu đem theo 500.000đ, lần thứ hai đem theo 2.000.000đ nhưng cho Đặng Thị Bích T mượn 500.000đ để đánh bạc; bị cáo Đặng Thị Bích T ngày 28/3/2019 tham gia đánh bạc 2 lần, lần đầu đem theo 200.000đ để đánh bạc, lần thứ hai đem theo 300.000đ và mượn của bị cáo Trương Thị Kim H 500.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận ngày 28/3/2019 tham gia đánh bạc 2 lần, lần đầu đem theo 210.000đ để đánh bạc, lần thứ hai đem theo 900.000đ để đánh bạc;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc được ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nó là một tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác, vì vụ lợi mà các bị cáo tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là **3.911.000đ** (*Ba triệu chín trăm mười một nghìn đồng*); dưới 5.000.000đ, nhưng do các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mỗi người với số tiền 1.500.000đ, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, các bị cáo rủ nhau vào nhà Nguyễn Văn T để đánh bạc, chiếu trái ra đánh bạc có sẵn và các bộ bài tây là của Nguyễn Văn T bán cho các bị cáo; các bị cáo thay nhau làm cái tham gia đánh bạc với vai trò tích cực ngang nhau, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân xấu: Ngày 27/2/2019 Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, các bị cáo đã nộp phạt xong.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Đặng Thị Bích T, sau khi lực lượng Công an bắt quả tang, T bỏ trốn nhưng sau đó đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu loại chiếu lác đã qua sử dụng dùng để ngồi đánh bạc; 34 (ba mươi bốn) lá bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 3.220.000đ (*Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trong đó: Tiền thu tại chiếu bạc 470.000đ; thu giữ cách vị trí chiếu bạc 01 (một) mét dưới giàn sòng chén 1.800.000đ và 950.000đ (thu giữ trên người của Trương Thị Kim H là 1.550.000đ, khấu trừ lại cho Trương Thị Kim H số tiền 600.000đ đã làm rõ là số tiền chị Đặng Bích T (Th) đưa cho Trương Thị Kim H để đóng tiền hụi dùm);

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim H tiền Việt Nam: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), là tiền chị Đặng Bích T (Th) đưa cho Trương Thị Kim H để đóng tiền hui dùm); do không liên quan đến vụ án.

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000798 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Đối với Phan Hữu L, Phạm Văn T, Vũ Quốc Ngọc Đ, Đặng Thị Ngọc N có mặt ở nhà Nguyễn Văn T nhưng không có tham gia đánh bạc, ngoài ra, Nguyễn Tuấn Th là người có xem đánh bạc trong ngày 28/3/2019 và rời khỏi nhà Nguyễn Văn T trước khi Công an đến bắt quả tang cũng không trực tiếp tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ nhà cung cấp chiếc chiếu, bài, lấy tiền xâu; Lê Thị T; Huỳnh Thị K; Phạm Thị Thùy L; Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Thành N; Nguyễn Bình A có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; do số tiền 691.000đ thu được của những người trên xác định là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: Lê Thị T 37.000đ; Nguyễn Văn T 242.000đ; Phạm Thị Thùy L: 100.000đ; Nguyễn Văn Tr: 12.000đ; Nguyễn Thành N: 300.000đ; xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển hồ sơ đến Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự kinh tế, ma túy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lê Thị T, Phạm Thị Thùy L, Nguyễn Thành N, Huỳnh Thị K mỗi người số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Bình A bị xử phạt mỗi người số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); đối với Nguyễn Văn T Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tệ nạn xã hội số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); là phù hợp.

Đối với Nguyễn Anh T, sinh năm 2001, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang khi Công an đến bắt quả tang thì Nguyễn Anh T chạy thoát theo lời khai của những người có tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập làm việc, tuy nhiên T không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu trắng; trả lại cho Vũ Quốc Ngọc Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bị vỡ màn hình; trả lại cho Phạm Thị Thùy L 01 (một) điện thoại di động hiệu nokia màu

đen; trả lại cho Nguyễn Thành N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám. Trả lại cho Huỳnh Thị K số tiền 1.040.000đ và Đặng Thị Ngọc N 279.000đ; do không liên quan đến vụ án; là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu loại chiếu lác đã qua sử dụng dùng để ngồi đánh bạc; 34 (ba mươi bốn) lá bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKSTH ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 3.220.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong đó: Tiền thu tại chiếu bạc 470.000đ; thu giữ cách vị trí chiếu bạc 01 (một) mét dưới giàn sòng chén 1.800.000đ và 950.000đ (thu giữ trên người của Trương Thị Kim H là 1.550.000đ, khấu trừ lại cho Trương Thị Kim H số tiền 600.000đ đã làm rõ là số tiền chị Đặng Bích T (Th) đưa cho Trương Thị Kim H để đóng tiền hụi dùm).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trương Thị Kim H tiền Việt Nam: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000798 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Thị Kim H, Đặng Thị Bích T, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến